

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81/2022/QĐST-VHNGĐ

K, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 116/2022/TLST-VHN ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1985;

ĐKTT: Ấp H1, xã B, huyện H2, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Số 2/46B H3, phường B1, quận K, TP T.

- Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1985;

ĐKTT: Ấp A, xã T3, huyện H2, tỉnh G.

Địa chỉ: Số 3A T4, phường H3, quận K, TP T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn T1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H4 (nữ), sinh ngày 10/6/2013. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc giao cháu H4 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Các bên thống nhất thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T1 xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** và Ông **Nguyễn Văn T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H4 (nữ), sinh ngày 10/6/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/tháng (*Bốn triệu đồng*) cho đến khi cháu H4 đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, kể từ khi quyết định có hiệu lực.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T1 theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu H4, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T1 xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà H và ông T1 mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà H tự nguyện nộp thay cho ông T1 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001621 ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- VKSND Q.K;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện H2, tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang